

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HSST

Ngày: 14/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiệp và ông Đặng Văn Vũ.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Thương - TAND Th phố KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Mạc Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 17-3-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Vũ Thái B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/5/1981 tại: Gia Lai; Nơi cư trú: phường Q., Th phố K.; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thế V (Đã chết) và bà Đinh Thị H, sinh năm: 1957; Bị cáo có CH là Phan Ngọc P, sinh năm: 1980 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm: 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Văn L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 28/6/1986 tại: Kon Tum; Nơi cư trú: phường Q, Th phố K; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê L, sinh năm: 1948 và bà Phạm Thị H P, sinh năm: 1950; Bị cáo có vợ là Y Th (Đã chết) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1957; Địa chỉ: phường Q, Th phố Kon Tum.
(có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Đoàn Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

2. Anh Trần Trọng Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: phường D, Th phố Kon Tum. (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001; Địa chỉ: xã Đ, Th phố Kon Tum. (Vắng mặt)

4. Anh Hà Thanh Tr1, sinh năm 1994; Địa chỉ: phường Tr, Th phố Kon Tum. (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Đăng Tr2, sinh năm 1992; Địa chỉ: phường Tr, Th phố Kon Tum. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30' ngày 07/8/2024, bị cáo Vũ Thái B đang ở nhà tại phường Q, Thành phố Kon Tum thì có Cu Ly (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chơi. Tại đây, Cu Ly hỏi B: “*Chị có lấy đồ (ma túy) về chơi không? Em để rẻ cho*” thì B đồng ý và nói Cu Ly bán cho B 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền ma túy loại Methamphetamine và 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) tiền ma túy loại Heroine. Sau đó, Cu Ly đưa cho B 01 (Một) gói ma túy loại Heroine dạng bột màu trắng và 01 (Một) gói ma túy đá dạng tinh thể rắn màu trắng rồi đi về. Sau khi mua xong ma túy, B lấy một ít ma túy loại Heroine ra sử dụng, số ma túy Heroine còn lại B cất giấu trong thùng giấy đựng máy in rồi tiếp tục lấy ma túy đá ra sử dụng thêm. Sau khi sử dụng xong còn một ít ma túy đá trong ống thủy tinh, B cất giấu trong hộp có chữ “Floralpunk”. Sau đó, B phân chia ma túy đá cất giấu như sau: ma túy đá trong đoạn ống hút nhựa màu đen giấu trong hộp sắt có chữ “Viên nang mềm”; 01 (Một) bì ni lông trong suốt, hàn kín có chứa ma túy đá giấu trong hộp có chữ “Floralpunk”; 01 (Một) bì ni lông trong suốt có vạch màu đỏ chứa ma túy đá giấu trong túi quần của B. Đến khoảng 20h00' ngày 07/8/2024, Bùi Đoàn Th và Nguyễn Thị Thu H đến chơi. Tại đây, B lấy ma túy cất giấu trong túi quần rồi đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng cùng Th và H. Sau khi sử dụng ma túy xong, H đi về nhà còn Th ngủ lại tại nhà B.

Đến khoảng 10h00' ngày 08/8/2024, B và Th đang ở nhà thì có Trần Trọng Th đến chơi. Sau đó, B cùng Th và Th2 ngồi nhậu với nhau. Nhậu được một lúc thì B gọi điện thoại cho Lê Văn L nhờ mua giúp thùng bia và đem đến

nhà B thì L đồng ý. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, B gọi điện thoại cho H đến nhậu cùng. Ngồi nhậu được một lúc thì Th mệt nên đi ngủ trước, còn H, Th2, B và L ngồi tiếp tục nhậu. Sau đó, B lấy ra 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng 01 (Một) gói ma túy có vạch màu đỏ bỏ xuống chiếu và nói với L “*Khi nào hết đồ (ma túy) thì em đổ vào chơi*”. Nghe thấy vậy, L cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đốt cho B, H, Th2 cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 12h45' cùng ngày, Hà Thanh Tr1 và Nguyễn Đăng Tr2 đến chơi. Tại đây, B có hỏi Tr1 và Tr2 có sử dụng ma túy không nhưng không ai sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy, B nói L đổ thêm ma túy vào bộ dụng cụ cho H, Th2, B cùng L sử dụng nên L lấy gói ma túy của B đưa đổ vào bộ dụng cụ, số ma túy còn lại L cất giấu trong túi quần. Lúc này, Tr1 và Tr2 đi về nên B đi ra mở cổng cho Tr1 và Tr2 về thì gặp Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính tại số nhà 119 Nguyễn Sinh Sắc, phường Quang Tr1, Th phố Kon Tum và bắt quả tang B, L, Th2 và H đang sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 12/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

- Mẫu chất tinh Th2 màu trắng xám (ký hiệu từ M1) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Ma túy dụng cụ” gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng là **0,149 gam** (*Không thấy một bốn chín*), là loại **Methamphetamine**.

- Mẫu chất tinh Th2 màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Ma túy ống nhựa đen” gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng là **0,158 gam** (*Không thấy một năm tám*), là loại **Methamphetamine**.

- Mẫu chất tinh Th2 màu trắng (ký hiệu M3.1) và chất tinh Th2 màu trắng xám (ký hiệu M3.2) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Ma túy nắp” gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng là **0,407 gam** (*Không thấy bốn không bảy*), là loại **Methamphetamine**.

- Mẫu chất tinh Th2 màu trắng (ký hiệu M4) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Ma túy L” gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng là **1,039 gam** (*Một thấy không ba chín*), là loại **Methamphetamine**.

- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M5) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Ma túy khám xét” gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng là **0,454 gam** (*Không thấy bốn năm bốn*), là loại **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là: **Diacetylmorphine**.

Cáo trạng số 48/CT-VKSTPKT ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Vũ Thái B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử*”

dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thái B từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thái B từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đề nghị Tòa án tổng hợp mức hình phạt chung đối với bị cáo Vũ Thái B mức án từ 10 năm đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đề nghị Tòa án tổng hợp mức hình phạt chung đối với bị cáo Lê Văn L mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Văn L

Về vật chứng vụ án đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Th phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án và bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08h00' ngày 07/8/2024, Vũ Thái B đang ở nhà tại số nhà 119 Nguyễn Sinh Sắc, phường Quang Tr1, Th phố Kon Tum thì có Cu Ly (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chơi và hỏi bán ma túy cho B. Tại đây, B nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã đồng ý mua ma túy của Cu Ly với số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng) ma túy loại **Methamphetamine** với khối lượng **1,753 gam** (Một phẩy bảy năm ba) và 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) ma túy loại **Heroin** với khối lượng **0,454 gam** (Không phẩy bốn năm bốn) để sử dụng. Đến khoảng 19h00' ngày 07/8/2024, B chuẩn bị ma túy loại Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng ma túy sử dụng chung với Bùi Đoàn Th, Nguyễn Thị Thu H tại nhà.

Đến khoảng 11h30' ngày 08/8/2024, Lê Văn L, Nguyễn Thị Thu H, Trần Trọng Th đến nhà Vũ Thái B chơi. Thấy vậy, B tiếp tục lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bỏ ra 01 (Một) bì ni lông có vạch màu đỏ bên trong có chứa ma túy đã nói L khi nào hết ma túy thì đổ vào tiếp cho mọi người sử dụng. L cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đốt cho B, H, Th2 cùng L sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy thì có Nguyễn Đăng Tr2 và Hà Thanh Tr1 đến chơi nên B rủ sử dụng ma túy cùng nhưng Tr2 và Tr1 không sử dụng. Sau đó, B nói L đổ thêm ma túy vào để tiếp tục sử dụng nên L lấy gói ma túy đổ một ít vào bộ dụng cụ rồi cất giấu gói ma túy trong túi quần bên trái của L. Đến khoảng 14h50' cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính tại số nhà 119 Nguyễn Sinh Sắc – P. Quang Tr1 – TP. Kon Tum phát hiện bắt quả tang B, L, Th2 và H đang sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội nhưng vẫn cố ý cung cấp ma túy cho người khác sử dụng. Bị cáo Vũ Thái B là người trực tiếp chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy và cung cấp ma túy có khối lượng còn lại là **0,149 gam**, loại **Methamphetamine** cho Bùi Đoàn Th, Lê Văn L, Nguyễn Thị Thu H, Trần Trọng Th sử dụng trái phép. Ngoài ra, bị cáo Vũ Thái B còn có hành vi cất giấu ma túy loại **Methamphetamine** với khối lượng **1,604 gam** (Một phẩy sáu không bốn) và ma túy loại **Heroin** với khối lượng **0,454 gam** (Không phẩy bốn năm bốn) nhằm mục đích sử dụng dần. Do đó, hành vi của Vũ Thái B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, *sửa đổi bổ sung năm 2017*. Bị cáo Lê Văn L đã có hành vi chuẩn bị ma túy, sau đó đốt bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cho Vũ Thái B, Trần Trọng Th, Nguyễn Thị Thu H hút

nhằm đưa ma túy trái phép vào cơ Th2. Ngoài ra, L còn cất giấu 01 (Một) gói ma túy với khối lượng **1,039 gam** (Một phẩy không ba chín) loại **Methamphetamine** nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hành vi của Lê Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, *sửa đổi bổ sung năm 2017*.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thật thà khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều có nhân thân tốt.

[5] Trong vụ án còn có:

Đối với người đàn ông tên “Cu Ly” (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán cho ma túy cho Vũ Thái B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Ngày 08/8/2024 tại Tr1 tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum đã tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Bùi Đoàn Th, Trần Trọng Th, Nguyễn Thị Thu H cho kết quả Dương tính với chất ma túy trong cơ Th2 (nhóm Methamphetamine và Amphetamine). Hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Bùi Đoàn Th, Trần Trọng Th, Nguyễn Thị Thu H đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an Th phố Kon Tum đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000239, 0000240, 0000241/QĐ-XPHC ngày 10/02/2025 đối với Bùi Đoàn Th, Trần Trọng Th, Nguyễn Thị Thu H với số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với Hà Thanh Tr1 và Nguyễn Đăng Tr2 là người đến chơi tại nhà Vũ Thái B ở số 119 Nguyễn Sinh Sắc, phường Quang Tr1, Th phố Kon Tum. Khi Tr2 và Tr1 đến chơi và nghe B rủ sử dụng ma túy nhưng Tr2 và Tr1 không sử dụng sau đó Tr1 và Tr2 cùng nhau đi về. Ngày 08/8/2024 tại Tr1 tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum đã tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Hà Thanh Tr1 và Nguyễn Đăng Tr2 cho ra kết quả Âm tính với tất cả các chất ma túy trong cơ Th2. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an Th phố Kon Tum không xem xét xử lý đối với Hà Thanh Tr1 và Nguyễn Đăng Tr2 là có căn cứ.

Đối với ngôi nhà tại 119 Nguyễn Sinh Sắc, phường Quang Tr1, Th phố Kon Tum là tài sản của bà Đinh Thị H, bà Đinh Thị H chỉ cho Vũ Thái B đứng tên để thuận tiện trong việc vay vốn Ngân hàng. Quá trình bị cáo B và L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà Hảo không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an Th phố Kon Tum không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Đinh Thị H là có căn cứ.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Thái B và Lê Văn L là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cần thiết xét xử các bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở Th công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Thái B có công việc và thu nhập ổn định trước khi phạm tội, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung với số tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo Vũ Thái B là phù hợp. Bị cáo Lê Văn L công việc, thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ **1,699 gam** (*Một phẩy sáu chín chín*) **Methamphetamine** và **0,455 gam** (*Không phẩy bốn năm năm*) **Heroin** (Số ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 05 (Năm) bì ni lông; 02 (Hai) ống thủy tinh uốn cong một đầu có bầu hờ; 01 (Một) ống hút nhựa màu đen (đã được cắt ra Th hai đoạn); 01 (Một) bì ni lông trong suốt; 02 (Hai) bì ni lông trong suốt có viên màu đỏ; 01 (Một) mảnh giấy màu trắng; 05 (Năm) phong bì màu trắng gửi giám định. Tất cả được được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có in nội dung **“CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 292/KL-KTHS”**; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung **“*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM”** và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán;

+ 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng, nắp màu trắng đục 02 (Hai) lỗ, trong đó một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng đỏ tím; 01 (Một) ống hút nhựa trong suốt;

+ 01 (Một) hộp sắt màu xanh bạc có chữ “Viên nang mềm”;

+ 01 (Một) hộp màu đen, bên ngoài có chữ FLORALPUNK;

+ 01 (Một) nắp nhựa màu xanh được đục hai lỗ, trong đó một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, một lỗ quần đoạn nhựa màu đen;

+ 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu có bầu hờ, ám màu đen;

+ 01 (Một) đoạn giấy vệ sinh màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo Vũ Thái B:

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI: 35569407557622, bên trong thân máy không chứa thẻ sim; 01 (Một) điện thoại

di động dạng cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI1: 860993057124591, số IMEI2: 860993057124583, bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel, số seri: 8984 04800 03823 98739, số thuê bao: 0966 190 944 và 01 thẻ sim Vinaphone, số seri: 8984 02000 11428 266 256, số thuê bao 0817 730 581. Được niêm phong trong một phong bì dán kín, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, mặt sau phong bì tại mép được dán kín, có chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và 03 (Ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum;

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn L:

+ 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, dạng cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; được niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY”, mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi rõ họ tên Lê Văn L và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn của Công an phường Quang Tr1, TP. Kon Tum. Được ký hiệu “Điện thoại L”;

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Thái B và Lê Văn L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thái B: 28 (*Hai mươi tám*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thái B 08 (*Tám*) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Vũ Thái B phải chấp hành hình phạt chung là 10 (*mười*) năm 04 (*bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/08/2024.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 07 (*Bảy*) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/08/2024.

2.3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Vũ Thái B số tiền 5.000.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Văn L.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ **1,699 gam** (Một phẩy sáu chín chín) **Methamphetamine** và **0,455 gam** (Không phẩy bốn năm năm) **Heroine** (Số ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 05 (Năm) bì ni lông; 02 (Hai) ống thủy tinh uốn cong một đầu có bầu hờ; 01 (Một) ống hút nhựa màu đen (đã được cắt ra Th hai đoạn); 01 (Một) bì ni lông trong suốt; 02 (Hai) bì ni lông trong suốt có viền màu đỏ; 01 (Một) mảnh giấy màu trắng; 05 (Năm) phong bì màu trắng gửi giám định. Tất cả được được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có in nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 292/KL-KTHS**”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán;

+ 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng, nắp màu trắng đục 02 (Hai) lỗ, trong đó một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng đỏ tím; 01 (Một) ống hút nhựa trong suốt;

+ 01 (Một) hộp sắt màu xanh bạc có chữ “Viên nang mềm”;

+ 01 (Một) hộp màu đen, bên ngoài có chữ FLORALPUNK;

+ 01 (Một) nắp nhựa màu xanh được đục hai lỗ, trong đó một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, một lỗ quần đoạn nhựa màu đen;

+ 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu có bầu hờ, ám màu đen;

+ 01 (Một) đoạn giấy vệ sinh màu trắng;

3.2. Trả lại cho bị cáo Vũ Thái B:

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI: 35569407557622, bên trong thân máy không chứa thẻ sim; 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI1: 860993057124591, số IMEI2: 860993057124583, bên trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel, số seri: 8984 04800 03823 98739, số thuê bao: 0966 190 944 và 01 thẻ sim Vinaphone, số seri: 8984 02000 11428 266 256, số thuê bao 0817 730 581. Được niêm phong trong một phong bì dán kín, mặt trước có chữ “**CÔNG AN TỈNH KON TUM**,

PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, mặt sau phong bì tại mép được dán kín, có chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và 03 (Ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum;

3.3 Trả lại cho bị cáo Lê Văn L: 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, dạng cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng; được niêm phong trong phong bì màu trắng, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY”, mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi rõ họ tên Lê Văn L và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn của Công an phường Quang Tr1, TP. Kon Tum. Được ký hiệu “Điện thoại L”;

(Đặt điểm các vật chứng trên được nêu trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an Th phố Kon Tum với Cơ quan thi hành án dân sự Th phố Kon Tum lập vào ngày 26/04/2025)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Thái B và Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2025).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Th phố Kon Tum;
- CCTHA dân sự Th phố Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tỷ

